

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày 16 tháng 06 năm 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng
2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 217/2022/TLST-DS ngày 26/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-DS ngày 17/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-DS ngày 31/05/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Trung K – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B

(Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Ngân hàng TMCP Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Hồng L – Cán bộ Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh B

(Quyết định ủy quyền số 488/QĐ-QLRR ngày 03/11/2022 của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B)

Địa chỉ: Số 02, đường N, phường T1, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Bà L có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Thân Thị B, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án, Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngân hàng đã ký với anh Nguyễn Văn K Hợp đồng tín dụng 01/2021/15722922/HĐTD ngày 07/07/2021 vay số tiền gốc 1.200.000.000đồng; Lãi suất trong hạn là 9%/ năm, áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân lần đầu, hết thời hạn 12 tháng áp dụng mức lãi suất cho vay dài hạn thả nổi điều chỉnh 06 tháng /kỳ do Ngân hàng TMCP Đ công bố tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 5%%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả; phạt vi phạm hợp đồng 2.000.000đồng/lần vi phạm. Mục đích vay: Trả tiền mua nguyên vật liệu xây dựng. Thời hạn vay: 120 tháng. Ngày giải ngân: rút vốn vay 07/07/2021, ngày đáo hạn 07/7/2031, phương thức trả nợ: Trích nợ tài khoản số 43110001260561 của anh Nguyễn Văn K mở tại BIDV Bắc Giang và các tài khoản khác thuộc sở hữu của anh Khiêm mở tại Ngân hàng.

Để đảm bảo cho khoản vay, anh Nguyễn Văn K đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 448/2021/15722922/HĐBĐ ngày 02/7/2021, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số: 493; tờ bản đồ số: 14; Diện tích: 395 m² địa chỉ thửa đất: Thôn H 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY976602; số vào sổ cấp GCN: CH00855 do UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/02/2015 mang tên Nguyễn Văn K.

Ngân hàng giải ngân đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho anh Nguyễn Văn K, hình thức giải ngân là chuyển khoản.

Quá trình thực hiện trả nợ theo các hợp đồng tín dụng, từ ngày 21/3/2022, anh Nguyễn Văn K vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 01/2021/15722922/HĐTD ngày 07/07/2021. Toàn bộ khoản nợ của anh Nguyễn Văn K đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang buộc anh Nguyễn Văn K trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/10/2022 là 1.200.295.616 đồng (trong đó: Số tiền gốc là: 1.135.000.000 đồng. Số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả: 65.295.616 đồng) và số tiền lãi, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi phát sinh từ sau ngày 18/10/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với BIDV theo các mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kí kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn K.

Trường hợp phía bị đơn không thanh toán được cho Ngân hàng khoản nợ trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 493, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ Thôn H 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 976602, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00855 do UBND huyện V cấp ngày 10/2/2015 mang tên anh Nguyễn Văn K.

** Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn K không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không có quan điểm gì về vụ án.*

** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn T trình bày*

Ngày 07/07/2021 Con trai ông là anh Nguyễn Văn K có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2021/15722922/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đ đề nghị vay tổng số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng. Mục đích vay trả tiền mua nguyên vật liệu xây dựng. Để đảm bảo cho khoản vay này, anh K có thể chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 493, tờ bản đồ số 14, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00855 do UBND huyện V cấp ngày 10/2/2015, tên người sử dụng đất Nguyễn Văn K. Trên đất có tài sản gồm: Nhà ở 03 tầng, hiện ông đang quản lý và sử dụng kinh doanh phòng trọ.

Anh K đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền 1200.000.000 đồng. Ngay sau khi được giải ngân, hàng tháng anh K có trả được một số nợ gốc và lãi (đến nay tôi không nhớ cụ thể là bao nhiêu) nhưng do thời điểm dịch Covid diễn ra ảnh hưởng đến công việc làm ăn của gia đình, việc kinh doanh phòng trọ gặp khó khăn nên không trả được tiếp cho Ngân hàng.

Về trình tự ký kết và nội dung Hợp đồng tín dụng mà anh K ký kết với Ngân hàng, ông không có ý kiến gì. Đối với số nợ gốc và nợ lãi Ngân hàng yêu cầu, ông không có ý kiến gì. Ông nhất trí trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên hiện nay do hoàn

cảnh của gia đình ông khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho gia đình thêm thời gian để lo liệu thu xếp tiền trả Ngân hàng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Thân Thị B không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không có quan điểm gì về vụ án.*

* Ngày 27/4/2023, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp, kết quả như sau: Thửa đất số 493; Tờ bản đồ số: 14; địa chỉ thửa đất: Thôn H 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Diện tích 395 m², Đất ở nông thôn ONT. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 976602 số vào sổ cấp GCN: CH 00855 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/02/2015, tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn K. Đất có tứ cận tiếp giáp: Phía Đông Bắc giáp nhà ông Nguyễn Văn T2; phía Đông giáp nhà ông Nguyễn Văn L1; phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Xuân V; phía Nam giáp nhà ông T3; Hiện trạng thửa đất không có thay đổi gì về diện tích so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Trên diện tích đất có 01 dãy nhà trọ 03 tầng (gồm 15 phòng), bán mái tôn; 01 nhà cấp 4 lợp ngói, 01 công trình phụ lớp mái plo xi măng; 01 giếng khơi; 02 cây bưởi

- Tại thời điểm thẩm định nhà đất vẫn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn K và do ông Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng, không có tranh chấp với ai.

Ngoài ra trên đất không còn tài sản nào khác. Đất không có tranh chấp gì.

** Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng không hòa giải được vì bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.*

** Tại phiên tòa ngày 31/5/2023: bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.*

** Tại phiên tòa ngày 16/6/2023:*

+ Bà Lê Thị Hồng L là đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tham gia tố tụng có giữ nguyên quan điểm khởi kiện và đề nghị Tòa án như sau:

- Buộc anh Nguyễn Văn K phải trả Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 15/6/2023 là : 1.176.821.778đồng, trong đó: Số tiền gốc là 1.010.050.000đồng; Số tiền lãi trong hạn: 157.860.556 đồng, lãi quá hạn là: 3.792.620đồng, lãi chậm trả lãi là 5.118.602đồng Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/15722922/HĐTD ngày 07/07/2021

- Trường hợp anh K không thanh toán được khoản nợ nêu trên, Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 448/2021/15722922/HĐBĐ ngày 02/07/2021, tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 493; tờ

bản đồ số: 14; Diện tích: 395 m² địa chỉ thửa đất: Thôn H 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY976602; số vào sổ cấp GCN: CH00855 do UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/02/2015 mang tên Nguyễn Văn K, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí tố tụng: **Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng về xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản mà Ngân hàng đã thanh toán là 3.000.000 đồng.**

+ Ông T trình bày: Ông là bố đẻ anh K, về khoản tiền vay nợ, tiền lãi phía Ngân hàng yêu cầu ông không thắc mắc gì, nhưng sau khi vay tiền Ngân hàng, do dịch covid nên khó khăn về kinh tế, gia đình ông chưa trả nợ được cho Ngân hàng, ông đề nghị được trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng.

*Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ quy định pháp luật tố tụng dân sự như vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn K phải trả Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 15/6/2023 là : 1.176.821.778đồng, trong đó: Số tiền gốc là 1.010.050.000đồng; Số tiền lãi trong hạn: 157.860.556đồng, lãi quá hạn là: 3.792.620đồng, lãi chậm trả lãi là 5.118.602đồng Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/15722922/HĐTD ngày 07/07/2021.

Anh K còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến thời điểm thanh toán được hết nợ cho Ngân hàng.

+ Trường hợp anh Nguyễn Văn K không trả được đủ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2021/15722922/HĐTD ngày 02/07/2021 giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn K; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 493; tờ bản đồ số: 14; Diện tích: 395 m² địa chỉ thửa đất: Thôn H 1, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

BY976602; số vào sổ cấp GCN: CH00855 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/02/2015 mang tên Nguyễn Văn K

+Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

+ Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn K phải trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký, do vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận cam kết trong hợp đồng tín dụng. Việc bị đơn vay tiền Ngân hàng nhằm mục đích trả tiền mua nguyên vật liệu xây dựng nên xác định quan hệ pháp luật là dân sự, cụ thể là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do hợp đồng tín dụng được thực hiện tại Ngân hàng TMCP Đ –Chi nhánh B, và có thỏa thuận nơi giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, Ngân hàng khởi kiện anh Nguyễn Văn K đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý và giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn tại mục số 9 Hợp đồng tín dụng số 01/2021/15722922/HĐBĐ ngày 07/7/2021

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là anh K, người cơ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt là đảm bảo quy định tại các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn K phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn K ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2021/15722922/HĐBĐ ngày 07/7/2021, số tiền cho vay là 1.200.000.000 đồng, bị đơn không thực hiện thanh toán theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, vi phạm trả nợ từ ngày 21/3/2022. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 15/6/2023 là 1.176.821.778đồng, trong đó: Số tiền gốc là 1.010.050.000đồng; Số tiền lãi trong hạn: 157.860.556 đồng, lãi quá hạn là: 3.792.620đồng, lãi chậm trả lãi là 5.118.6026đồng, **phía bị đơn không có quan điểm gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.** Do vậy, đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi

kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký, nên cần chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo trong trường hợp bị đơn không trả được nợ gốc và lãi cho nguyên đơn:

Ngày 02/7/2021, anh Nguyễn Văn K ký Hợp đồng thế chấp số 448/2021/15722922/HĐBĐ với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với nội dung “*Bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ TSTC nêu tại Điều 2 Hợp đồng này để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên được bảo đảm đối với Ngân hàng phát sinh từ các Hợp đồng cấp tín dụng như định nghĩa tại Điều 1 Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác ...*”. Hợp đồng được công chứng tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Văn Ngọc ngày 02/7/2021. Các bên tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn K và các đương sự khác không có ý kiến gì đối với hợp đồng thế chấp và yêu cầu phát mại tài sản của Ngân hàng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 448/2021/15722922/HĐBĐ ngày 02/7/2021 và phù hợp với Điều 317, Điều 318 và Điều 319 Bộ luật dân sự.

[3.3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp và thanh toán toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000 đồng, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3.4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận nên cần hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274; Điều 275; Điều 317, Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc anh Nguyễn Văn K phải trả Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 15/6/2023 là : 1.176.821.778đồng, trong đó: Số tiền gốc là 1.010.050.000đồng; Số tiền lãi trong hạn: 157.860.556đồng, lãi quá hạn là: 3.792.620đồng, lãi chậm trả lãi là 5.118.602đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/15722922/HĐTD ngày 07/07/2021.

Kể từ ngày 16/6/2023, anh Nguyễn Văn K còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến thời điểm thanh toán được hết các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

1.2. Trường hợp anh Nguyễn Văn K không trả được đủ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký nêu ở trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 448/2021/15722922/HĐBĐ ngày 02/7/2021 giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn K; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 493; tờ bản đồ số: 14; Diện tích: 395 m² địa chỉ thửa đất: Thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY976602; số vào sổ cấp GCN: CH00855 do UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/02/2015 mang tên Nguyễn Văn K.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Anh Nguyễn Văn K phải chịu 47.304.653 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm linh tư nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.004.000đồng (Hai mươi tư triệu không trăm lẻ tư nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001980 ngày 21/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.3. Anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đ 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ khi thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. *Về hướng dẫn thi hành án dân sự:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang,
- Chi cục THADS TP.Bắc Giang;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Thắng